

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG
TỈNH VINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2021/HS-ST
Ngày 29 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG – TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Mỹ Phúc

Bà Võ Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Thiệu Thị Minh Q, sinh năm 1979, tại tỉnh Vinh Long

Nơi cư trú: số nhà M1, đường N, phường M2, thành phố V, tỉnh Vinh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thiệu Trung Q và bà Nguyễn Ngọc M; có chồng tên Nguyễn Minh H; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Bà Đào Thị H, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà M, khóm H1, phường H2, thành phố V, tỉnh Vinh Long

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà B, đường L, phường H, thành phố V, tỉnh Vinh Long

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà B, đường H, phường M, thành phố V, tỉnh Vinh Long

4. Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà M1, khóm M2, phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

5. Ông Bùi Kim L, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà H, khóm M, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 13/5/2021, lực lượng cảnh sát hình sự Công an thành phố V kết hợp cùng Công an phường H, thành phố V kiểm tra, bắt quả tang Thiệu Thị Minh Q đang thực hiện hành vi bán số đề tại nhà cha, mẹ ruột số M, đường L, phường H, thành phố V. Công an thu giữ vật chứng gồm: 01 phôi đề, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh gắn sim số 0767.912.xxx, 01 cây viết bic mực màu xanh, 01 máy tính hiệu Casio LC-403TV.

Kết quả điều tra xác định, bị cáo Q thực hiện hành vi mua bán số đề đến ngày bị bắt là 02 ngày, thu lợi số tiền 150.000 đồng. Ngày 13/5/2021, Q bán số đề chưa xác định thắng thua thì bị Công an bắt quả tang. Cách thức bị cáo bán số đề là bán trực tiếp người chơi số đề hoặc người chơi số đề nhắn tin nội dung mua số đề vào sim điện thoại số 0767.912.xxx của bị cáo. Việc xác định thắng thua với người chơi số đề bằng cách dựa vào kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Nam của các Công ty TNHH Một thành viên xổ số kiến thiết các tỉnh An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận. Tỷ lệ thắng thua xác định như sau: Người chơi số đề mua đài miền Nam số đầu, số đuôi, bao lô 02 con số nếu thắng được số tiền gấp 70 lần số tiền mua (ví dụ: nếu mua 1.000 đồng thắng được 70.000 đồng); mua 03 con số, mua “số đá” nếu thắng được số tiền gấp 600 lần số tiền mua (ví dụ: mua 1.000 đồng thắng được số tiền 600.000 đồng). Kết quả kiểm tra điện thoại di động hiệu Nokia gắn sim 0767.912.xxx của bị cáo, được bị cáo tự diễn giải các ký hiệu trong tin nhắn mua bán số đề, đối chiếu với phôi đề xác định số tiền bị cáo Q đánh bạc ngày 13/5/2021 là 9.148.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác định những người mua số đề của bị cáo Q như sau:

1. Bà Đào Thị H trực tiếp mua của Quyên 07 con số đề dựa theo kết quả mở thưởng của Công ty TNHH Một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh An Giang với tổng số tiền 224.000 đồng, trả tiền bị cáo xong.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết M trực tiếp mua của Q 14 con số đề dựa theo kết quả mở thưởng của Công ty TNHH Một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh An Giang với tổng số tiền 140.000 đồng, trả tiền bị cáo xong.

3. Bà Nguyễn Thị H sử dụng số điện thoại 0774.601.xxx nhắn tin vào số điện thoại 0767.912.xxx của Q mua 02 con số đề mua 03 đài dựa theo kết quả

mở thưởng của Công ty TNHH Một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận với tổng số tiền 1.080.000 đồng, trả tiền bị cáo xong.

4. Ông Nguyễn Ngọc P sử dụng số điện thoại 0769.351.xxx nhắn tin vào số điện thoại 0767.912.xxx của Q mua 03 con số đề dựa theo kết quả mở thưởng của Công ty TNHH Một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh An Giang với tổng số tiền 141.000 đồng, trả tiền bị cáo xong.

5. Ông Bùi Kim L sử dụng số điện thoại 0706.434.xxx nhắn tin vào số điện thoại 0767.912.xxx của Q mua 01 con số đề mua 03 đài dựa theo kết quả mở thưởng của Công ty TNHH Một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận với tổng số tiền 162.000 đồng, trả tiền bị cáo xong.

6. Một người phụ nữ mà bị cáo không biết rõ họ và tên, địa chỉ cư trú, được bị cáo gọi là “chị Ba”, bị cáo lưu trong danh bạ điện thoại tên “A” với số điện thoại 0772.829.xxx nhắn tin vào số điện thoại 0767.912.xxx của Q mua 85 con số đề mua 03 đài dựa theo kết quả mở thưởng của Công ty TNHH Một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận với tổng số tiền 7.401.000 đồng, đã trả bị cáo số tiền 2.050.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra có văn bản hỏi và được Công ty Dịch vụ M cung cấp thông tin chủ thuê bao sim số điện thoại 0772.829.xxx tên Huỳnh Thị Tổ N, sinh năm 1972, nơi cư trú: số M1, đường N, phường M2, thành phố V đăng ký. Qua làm việc, bà N khai không quen biết bị cáo Q, không mua số đề của bị cáo, bản thân sử dụng sim điện thoại số 0939.646.xxx, không sử dụng sim số 0772.829.xxx. Kết quả đối chất giữa bị cáo Q và Huỳnh Thị Tổ N thì cả hai trình bày không quen biết nhau, bị cáo Q xác định Huỳnh Thị Tổ N không phải “chị Ba”, không mua số đề của bị cáo. Do Cơ quan cảnh sát điều tra không xác định được người mà bị cáo gọi “chị Ba” nên chưa xử lý, khi nào điều tra, xác minh được sẽ xem xét, xử lý sau.

Đối với hành vi đánh bạc của Đào Thị H, Nguyễn Thị Tuyết M, Nguyễn Thị H, Nguyễn Ngọc P, Bùi Kim L mua số đề của Q với số tiền dưới 5.000.000 đồng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và bản thân những người này chưa có tiền án, tiền sự nên Công an thành phố V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người số tiền 350.000 đồng, đã nộp phạt xong.

Tại Cáo trạng số 73/CT-VKS.TPVL ngày 20/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Thiệu Thị Minh Q về “Tội đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh mà bị cáo bị truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia xét xử đã trình bày luận tội:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Thiệu Thị Minh Q. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thiệu Thị Minh Q phạm “Tội đánh bạc”. Đề nghị xử phạt bị cáo Q từ 06 - 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm - 01 năm 06 tháng. Thời hạn thử thách của bị cáo Q được tính từ ngày tuyên án 29/12/2021. Giao bị cáo Q cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Buộc bị cáo Q nộp số tiền đánh bạc 9.148.000 đồng và số tiền 150.000 đồng thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước, khấu trừ số tiền 4.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số No 0000507 ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V nên bị cáo Q buộc nộp thêm số tiền 5.298.000 đồng. Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh gắn 01 thẻ sim Mobifone và 01 máy tính hiệu Casio-403TV; tịch thu, tiêu hủy 01 cây viết bic mực màu xanh đã qua sử dụng. Buộc bị cáo Q nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Q không tham gia tranh luận và đối đáp, trong phần nói sau cùng xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Thiệu Thị Minh Q đã khai hành vi phạm tội hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, trình bày của các người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thiệu Thị Minh Q phạm “Tội đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội phức tạp, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến cuộc

sống gia đình, hoạt động bình thường của xã hội, không được Nhà nước cho phép. Bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền với hình thức mua bán số đề, vì động cơ vụ lợi để có thu nhập bất chính đến ngày bị bắt quả tang là 02 ngày, thu lợi số tiền 150.000 đồng. Số tiền đánh bạc mà bị cáo bị bắt ngày 13/5/2021 là 9.148.000 đồng, đã đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong suốt quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp số tiền đánh bạc 4.000.000 đồng; bị cáo là thân nhân của người có công với cách mạng, cậu ruột tên Nguyễn Văn L là liệt sĩ. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Q phải chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi vi phạm pháp luật của mình, cần thiết phạt bị cáo một hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội, đảm bảo được sự răn đe, giúp bị cáo cải tạo bản thân và cũng góp phần phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo Q có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, phạm tội vì hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, chồng bị cáo là ông Nguyễn Minh H có giấy xác nhận khuyết tật nhận trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng; bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó 02 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo; việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, cho bị cáo hưởng án treo. Hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung với bị cáo.

[6] Biện pháp tư pháp: Số tiền 9.148.000 đồng được xác định là số tiền bị cáo đánh bạc và số tiền 150.000 đồng do bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội nên buộc bị cáo Q nộp hai khoản tiền nêu trên là 9.298.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Bị cáo Q đã nộp số tiền đánh bạc 4.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số No 0000507 ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V nên khấu trừ, buộc bị cáo nộp thêm số tiền 5.298.000 đồng.

[7] Xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh gắn 01 thẻ sim mobifone và 01 máy tính hiệu Casio LC-403TV được bị cáo xác định thuộc sở hữu của bị cáo sử dụng vào mục đích mua bán số đề nên đây là công cụ phạm tội buộc tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước. Một cây viết bic mực màu xanh đã qua sử dụng là vật không giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Án phí: Buộc bị cáo Q nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Thiệu Thị Minh Q.

1. Tuyên bố bị cáo Thiệu Thị Minh Q phạm “Tội đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Thiệu Thị Minh Q 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách của bị cáo Thiệu Thị Minh Q được tính từ ngày tuyên án 29/12/2021.

Giao bị cáo Thiệu Thị Minh Q cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Thiệu Thị Minh Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Thiệu Thị Minh Q nộp số tiền đánh bạc 9.148.000 đồng (chín triệu một trăm bốn mươi tám ngàn đồng) và số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước, khấu trừ số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số No 0000507 ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V nên bị cáo Thiệu Thị Minh Q buộc nộp thêm số tiền 5.298.000 đồng (năm triệu hai trăm chín mươi tám ngàn đồng).

3. Xử lý vật chứng: *Các vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/10/2021 giữa Công an thành phố V và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V được xử lý như sau:*

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, đã qua sử dụng, có 01 thẻ sim Mobifone số sê ri: 8401124092112247 và 01 (một) máy tính hiệu Casio-403TV, đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 cây viết bic mực màu xanh đã qua sử dụng.

4. Án phí: Buộc bị cáo Thiệu Thị Minh Q nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, bị cáo Thiệu Thị Minh Q có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát cùng cấp: 1;
- Viện kiểm sát tỉnh: 1;
- Công an cùng cấp: 1;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh: 1;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- Sở Tư pháp: 1;
- UBND phường M, TPVL: 1;
- Bị cáo: 1;
- Lưu: 5.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân